

**BẢN CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ  
PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH  
Số: 08**

Đơn vị cung cấp dịch vụ:

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL)**

Địa chỉ : Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy,  
Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 024 62556789

Fax : 024 62996789

Website : <https://vietteltelecom.vn>

Email : [vtnet\\_admin@viettel.com.vn](mailto:vtnet_admin@viettel.com.vn)

**CÔNG BỐ**

Chất lượng dịch vụ: **Dịch vụ truyền hình cáp tương tự**

Phương thức cung cấp dịch vụ: **Trả tiền**

Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật: **QCVN 87:2020/BTTTT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng tín hiệu truyền hình cáp tương tự tại điểm kết nối thuê bao (danh mục các chỉ tiêu chất lượng kèm theo).**

Thông tin bổ sung: *Theo Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền số 402/GP-BTTTT ngày 29/6/2021.*

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2023

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Thượng tá Đào Xuân Vũ**

**DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG  
DỊCH VỤ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH**

*(Kèm theo bản công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình số 08  
ngày tháng năm 2023 của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội)*

**Dịch vụ: DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH CẤP TƯƠNG TỰ**

TT	Tên chỉ tiêu	Mức theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 87:2020/BTTTT	Mức công bố
1	Băng tần hoạt động	Băng tần VIII <sup>F</sup> , UHF	Băng tần VIII <sup>F</sup> , UHF
2	Mức tín hiệu cao tần tại dải tần số VHF, UHF	60 dB $\mu$ V ÷ 80 dB $\mu$ V	60 dB $\mu$ V ÷ 80 dB $\mu$ V
3	Đáp tuyến tần số trong một kênh truyền hình:		
	Đáp tuyến biên độ với điều chế tín hiệu truyền hình AM-VSB, độ rộng băng tần kênh 8MHz:		
3.1	+ Thay đổi lớn nhất (đỉnh – đỉnh)	2,5 dB	2,5 dB
	+ Biến thiên đường bao lớn nhất	1 dB/MHz	1 dB/MHz
3.2	Trễ nhóm	( $\pm 500 \times 10^{-9}$ ) s	( $\pm 500 \times 10^{-9}$ ) s
4	Độ sai lệch tần số cao tần dải tần số VHF/UHF	$\pm 30$ kHz	$\pm 30$ kHz
5	Độ ổn định tần số cao tần	$\leq 10^{-6}$	$\leq 10^{-6}$
6	Tỷ số công suất sóng mang hình trên tạp âm (C/N)	$\geq 43$ dB	$\geq 43$ dB
7	Yêu cầu tín hiệu hình		
7.1	Độ sâu điều chế <i>(Biên độ tín hiệu đỉnh – đỉnh xung đồng bộ)</i>	(87,5 $\pm$ 2)%	(87,5 $\pm$ 2)%
7.2	Mức xung đồng bộ sau giải điều chế	(300 $\pm$ 15)mV	(300 $\pm$ 15)mV
7.3	Méo khuếch đại vi sai <i>(So với giá trị chuẩn biên độ tín hiệu sóng mang màu)</i>	( $\pm 7$ )%	( $\pm 7$ )%
7.4	Méo pha vi sai <i>(So với giá trị chuẩn pha tín hiệu sóng mang màu)</i>	( $\pm 5$ ) $^{\circ}$	( $\pm 5$ ) $^{\circ}$
7.5	Tỷ số tín hiệu trên tạp âm (S/N)	$\geq 45$ dB	$\geq 45$ dB





TT	Tên chỉ tiêu	Mức theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 87:2020/BTTTT	Mức công bố
7.6	Sai lệch đáp tuyến biên độ tần số hình (Trong dải tần 0MHz - 5MHz)	(± 2)dB	(± 2)dB
8	Khoảng cách giữa tần số sóng mang hình với tần số sóng mang tiếng của hệ màu PAL D/K	6,5 MHz	6,5 MHz
9	Tỷ lệ công suất sóng mang tín hiệu hình và tiếng	13 dB ÷ 16 dB	13 dB ÷ 16 dB
10	Băng thông của mỗi kênh với hệ màu PAL D/K	8 MHz	8 MHz
11	Độ di tần tiếng	≤ 50 kHz	≤ 50 kHz
12	Sai lệch đáp tuyến biên độ tần số âm thanh (Biên độ tần số âm thanh từ 30Hz tới 15.000Hz)	(± 1,5)dB	(± 1,5)dB

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2023

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Thượng tá Đào Xuân Vũ**

